

Họ Tên: Vi Duy Quốc

MSSV: K205480106034

Đề Bài: Nhiệt độ, độ ẩm random

Yêu cầu

1. Trình bày thuật toán xử lý của api, ý nghĩa
2. Mô tả các bước cài đặt+ snap màn hình minh họa.
3. Mô tả quá trình chạy demo, hiểu được luồng xử lý dữ liệu. Hình ảnh minh họa

4. Kết luận: đã tìm hiểu được những kỹ thuật gì? Đã cài đặt và cấu hình thành công phần mềm nào? Đã tạo đc api gì? Đã phối hợp các kỹ thuật lập trình gì để đạt được điều gì? Kết quả cuối cùng xấu đẹp ra sao?

Những mục chính đã làm

- Tạo file python sử dụng fash api tạo dữ liệu random cho nhiệt độ và độ ẩm
- Sử dụng node-red lấy dữ liệu từ địa chỉ local của fash api - sử dụng asp dot net để lấy dữ liệu và vẽ biểu đồ

Quá trình làm bài

1. Tạo file python sử dụng fash api tạo dữ liệu random cho nhiệt độ và độ ẩm

Em sẽ tạo một file python và sử dụng fash api trong đó có 2 hàm nhiệt độ và độ ẩm sẽ được random để sinh ra giá trị ngẫu nhiên trong khoảng nhất định

```

from fastapi import FastAPI
import random

app = FastAPI()

# Hàm để sinh ngẫu nhiên giá trị nhiệt độ
def generate_random_temperature():

    return round(random.uniform(25, 30), 2)

# Hàm để sinh ngẫu nhiên giá trị độ ẩm
def generate_random_humidity():

    return round(random.uniform(80, 95), 2)

@app.get("/")
async def read_data():
    # Gán giá trị nhiệt độ và độ ẩm bằng hàm sinh ngẫu nhiên
    temperature = generate_random_temperature()
    humidity = generate_random_humidity()
    return {"temperature": temperature, "humidity": humidity}

```

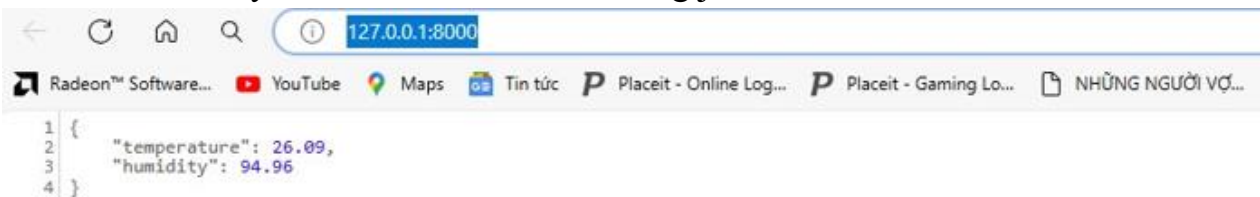
Khởi chạy fast api

```

PS D:\tai lieu hoc tap\laptrinhpython> uvicorn main:app --reload
INFO: Will watch for changes in these directories: ['D:\\tai lieu hoc tap\\laptrinhpython']
INFO: Uvicorn running on http://127.0.0.1:8000 (Press CTRL+C to quit)
INFO: Started reloader process [23348] using WatchFiles
INFO: Started server process [11276]
INFO: Waiting for application startup.
INFO: Application startup complete.

```

Sau khi khởi chạy nó sẽ trả về một chuỗi dạng json trên local của mình



1.2. Sử dụng node-red lấy dữ liệu từ địa chỉ local của fash api

- tiếp theo em sẽ sử dụng node-red và dán đường link vào http response



- Ở đây em chia ra thành 2 nhánh nhiệt độ và độ ẩm và set thời gian chạy tự động

Edit inject node

Delete

Cancel

Done

⚙ Properties

⚙

📄

🖨

📌 Name

nhiệt độ

≡ msg. payload

=

▼ timestamp

×

≡ msg. topic

=

▼ a_z

×

➕ add

inject now

☐ Inject once after

0.1

 seconds, then

🔄 Repeat

interval

▼

every

15

↑↓

seconds

▼

Sau mỗi khoảng thời gian nó sẽ tự lưu dữ liệu vào trong database cho mình.

Edit http request node

Delete Cancel Done

Properties

Method GET

URL http://127.0.0.1:8000/

Payload Ignore

☐ Enable secure (SSL/TLS) connection

☐ Use authentication

☐ Enable connection keep-alive

☐ Use proxy

☐ Only send non-2xx responses to Catch node

☐ Disable strict HTTP parsing

Return a UTF-8 string

Headers

+ add

Sau đó viết một function để lưu dữ liệu vào database sql `var`
`json = JSON.parse(msg.payload);`
`msg.payload = `INSERT INTO history (sid, value) VALUES`

```
(1,${json.temperature})` return  
msg;
```

- cài đặt node-red-contrib-mssql-plus: sau khi cài đặt cấu hình các thông tin cho node

Edit MSSQL node > **Edit MSSQL-CN node**

Delete Cancel Update

Properties

Name

Server

Port

Username

Password

Domain

Database

TDS Version

Use Encryption? ☒

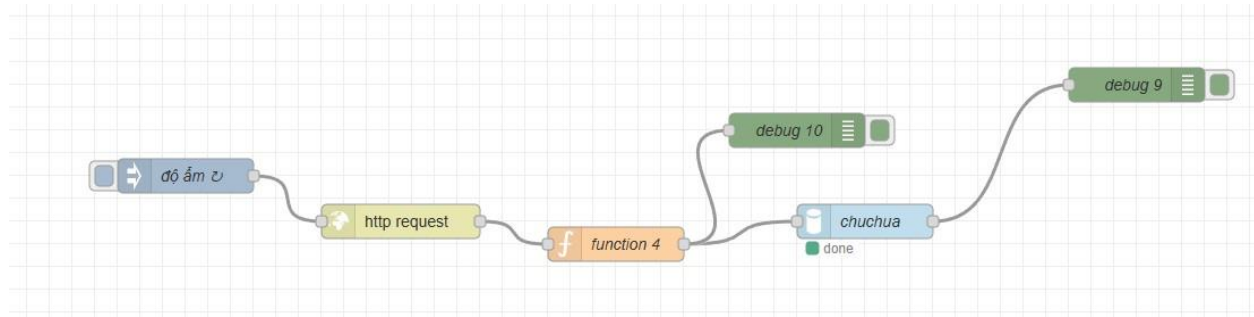
SQL Databases hosted on Azure will need this checked.

Trust Certificate? ☒

If unchecked, SQL Server will try to validate the server SSL certificate and will terminate the connection if validation fails

Assume UTC? ☐

- Cấu trúc của một đoạn code node-red sử dụng để lưu dữ liệu vào sql



- Sau đó em viết store procedure trả về dữ liệu dạng json để đẩy lên web

```

SET ANSI_NULLS ON
GO
SET QUOTED_IDENTIFIER ON
GO
ALTER PROCEDURE [dbo].[SP_Chart]
AS
BEGIN
    DECLARE @json nvarchar(max) = N'{"ok":1,"msg":"ok","data":[';

    SELECT @json += FORMATMESSAGE(N'{"id": "%d", "sid": "%d", "value": "%s", "time": "%s"}',
        [id], [sid], CONVERT(nvarchar(50), [value]), CONVERT(nvarchar(50), [time]))
    FROM history;

    IF RIGHT(@json, 1) = ','
    BEGIN
        SET @json = LEFT(@json, LEN(@json) - 1);
    END

    SET @json = @json + ']}';

    SELECT @json AS json;
END
  
```

-store procedure: khởi tạo biến json và tạo chuỗi json để lặp qua từng dòng dữ liệu là lưu vào biến json sau đó kiểm tra phần tử cuối nếu là dấu phẩy thì xóa

1.3 sử dụng asp dot net để lấy dữ liệu và vẽ biểu đồ

cuối cùng em clone bài tập của thầy đã gửi trên nhóm và sau đó chỉnh lại chuỗi kết nối sql ở file api.aspx.cs và phần html, java script để đẩy dữ liệu lên web và vẽ biểu đồ như yêu cầu.

- Tạo chuỗi kết nối với database, tạo đối tượng sql command để gọi store procedure và thực thi store procedure trả về một chuỗi json


```

using System;
using System.Web;
using System.Web.UI;
using System.Data.SqlClient;
using System.Data;

namespace demo_api_57kmt
{
    public partial class api : System.Web.UI.Page
    {
        protected void Page_Load(object sender, EventArgs e)
        {
            string connectionString = "Data Source=127.0.0.1,1443;Initial Catalog=chuchua;User Id=sa;Password=123;";
            using (SqlConnection connection = new SqlConnection(connectionString))
            {
                using (SqlCommand command = new SqlCommand("SP_Chart", connection))
                {
                    command.CommandType = CommandType.StoredProcedure;

                    try
                    {
                        connection.Open();
                        object kq = command.ExecuteScalar();
                        string json = (string)kq;
                        this.Response.ContentType = "application/json";
                        this.Response.Write(json);
                    }
                    catch (Exception ex)
                    {
                        this.Response.ContentType = "application/json";
                        this.Response.Write("{\"ok\":0,\"msg\":\"" + ex.Message + "\"}");
                    }
                }
            }
        }
    }
}

```

- file script có tác dụng tải dữ liệu từ API, kiểm tra và xử lý dữ liệu để tạo ra hai bộ dữ liệu cho nhiệt độ và độ ẩm, sau đó vẽ biểu đồ đường (line chart) để hiển thị dữ liệu này. Nếu có lỗi xảy ra trong quá trình lấy dữ liệu, nó sẽ được ghi vào console.

```

1 document.addEventListener('DOMContentLoaded', function () {
2     fetch('api.aspx')
3     .then(response => {
4         if (!response.ok) {
5             throw new Error('Network response was not ok ' + response.statusText);
6         }
7         return response.json();
8     })
9     .then(data => {
10        console.log(data); // Ghi nhật ký dữ liệu trả về để kiểm tra
11
12        if (data.ok !== 1) {
13            throw new Error('API returned an error: ' + data.msg);
14        }
15
16        let labels = [];
17        let tempValues = [];
18        let humidityValues = [];
19        let currentTemp = null;
20        let currentHumidity = null;
21
22        data.data.forEach(item => {
23            if (!labels.includes(item.time)) {
24                labels.push(item.time);
25            }
26
27            if (item.sid == 1) {
28                tempValues.push(item.value);
29                currentTemp = item.value; // Cập nhật nhiệt độ hiện tại
30                humidityValues.push(null);
31            } else if (item.sid == 2) {
32                tempValues.push(null);
33                humidityValues.push(item.value);
34                currentHumidity = item.value; // Cập nhật độ ẩm hiện tại
35            }
36        });
37
38        // Hiển thị nhiệt độ và độ ẩm hiện tại
39        document.getElementById('currentTemp').innerText = currentTemp ? currentTemp + '°C' : 'N/A';

```

-Kết quả cuối cùng:

